

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 15-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1991 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, ngày 14/5/2022 đã chấp hành xong chưa được xóa; Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 23/2016/HSST ngày 27/12/2016, chấp hành xong hình phạt ngày 21/7/2017 đã được xóa án tích; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, ngày 13/5/2020 đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2022, tạm giam từ ngày 14/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại

1. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993. Trú tại: Khối 6, Phường T, thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nông Văn M, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đào Ngọc T1, sinh năm 1988. Trú tại: Số 20, Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn T khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết nên Hoàng Văn T, Lý Văn T2, Hoàng Văn V, Hoàng Văn Đ và Nông Văn M rủ nhau đến ở trọ tại nhà ông Triệu Văn T3 tại thôn B, xã Đ, huyện V để đi cắt gỗ thuê. Khoảng 07 giờ ngày 11/11/2022, mọi người dậy đi làm, nhưng Hoàng Văn T nói bị mệt nên ở nhà ngủ, 30 phút sau Hoàng Văn T thức dậy nhìn thấy ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A32 màu tím, xanh của Hoàng Văn Đ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại sau đó tiếp tục lục vào trong ba lô của Nông Văn M để ở dưới đất sát phía cuối giường ngủ lấy thêm 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A1K màu đen, Hoàng Văn T lấy 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi áo khoác, đi bộ xuống đường rồi đón xe ô tô khách đi ra ngã tư C, Lạng Sơn, xuống xe đi bộ đến cửa hàng "T1 Mobile" ở số 20 Đ, phường C, thành phố L bán chiếc điện thoại OPPO A32 cho anh Đào Ngọc T1 với giá 1.000.000 đồng (khi bán không nói chiếc điện thoại do trộm cắp mà có). Số tiền bán điện thoại, Hoàng Văn T đã mua 600.000 đồng tiền ma túy với 01 người đàn ông không quen biết ở chợ G, thành phố L rồi cùng người đàn ông này sử dụng một phần, phần còn lại khoảng 14 giờ cùng ngày tại khu vực công viên B, thành phố L, Hoàng Văn T đã sử dụng hết, số tiền còn lại 400.000 đồng Hoàng Văn T chi tiêu hết. Khoảng 15 giờ ngày 11/11/2022, Hoàng Văn T quay lại bán chiếc điện thoại OPPO A1K cho Đào Ngọc T1, nhưng Đào Ngọc T1 không mua vì máy cũ quá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị Hoàng Văn Đ, Nông Văn M phát hiện, bắt và đưa lên trụ sở Công an thành phố Lạng Sơn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTSTTHS, ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: Điện thoại OPPO A32 có giá trị là 1.900.000 đồng; điện thoại OPPO A1K có giá trị là 400.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 2.300.000 đồng.

Các vật chứng, đồ vật thu giữ gồm của bị cáo Hoàng Văn T gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, số IMEI1: 865498044199.455; số IMEI2: 865498044199.487 cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim gồm 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel.

- 01 điện thoại nhãn hiệu ITTEL, màu đen, số IMEI1: 359053911638761; số IMEI2: 359053911638779 cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim gồm 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 28/QĐ-VKSVQ ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố đúng người, đúng tội, không oan.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra anh Hoàng Văn Đ và anh Nông Văn M trình bày: Hoàng Văn Đ, Nông Văn M và Hoàng Văn T làm thợ mộc và cùng ở trọ tại thôn B, xã Đ, huyện V. Khoảng 07 giờ ngày 11/11/2022 Hoàng Văn Đ, Nông Văn M và nhóm thợ đi ra khỏi nhà để đi làm, Hoàng Văn T kêu mệt nên xin ở nhà. Khi đi Hoàng Văn Đ và Nông Văn M quên không đem theo điện thoại. Đến 08 giờ Hoàng Văn Đ, Nông Văn M về tìm điện thoại thì không thấy, khi đó không thấy Hoàng Văn T đâu nên cả hai nghi ngờ Hoàng Văn T lấy trộm điện thoại. Hoàng Văn Đ và Nông Văn M cùng đi ra thành phố L tìm thì thấy Hoàng Văn T ở quán ốc đầu đường H, thành phố L. Kiểm tra trên người của Hoàng Văn T phát hiện chiếc điện thoại của Nông Văn M, nên Hoàng Văn Đ và Nông Văn M đưa Hoàng Văn T đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo. Lúc này Hoàng Văn T thừa nhận đã bán chiếc điện thoại của Hoàng Văn Đ cho cửa hàng của anh Đào Ngọc T1 với giá 1.000.000 đồng, sau đó anh Đào Ngọc T1 đã bán chiếc điện thoại này cho một người khách qua đường không rõ lai lịch, do vậy không thu hồi được chiếc điện thoại của Hoàng Văn Đ. Nay anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường chiếc điện thoại trên. Đối với chiếc điện thoại của Nông Văn M đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan trả lại ngày 21/11/2022, nay anh Nông Văn M không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đào Ngọc T1 trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 11/11/2022 có 01 nam thành niên tên là T (không rõ họ) đến cửa hàng đưa cho chiếc điện thoại OPPO A32 màu tím xanh và nói chạy lại phần mềm điện thoại vì quên mật khẩu màn hình, T hỏi “chiếc điện thoại bán được bao nhiêu?” Anh Đào Ngọc T1 trả lời “được 1.000.000 đồng”, sau đó T bán điện thoại cho Đào Ngọc T1. Đến 13 giờ cùng ngày T quay lại bán thêm 01 điện thoại OPPO A1K màu đen, nhưng do máy đã cũ nên Đào Ngọc T1 không mua. Khoảng 17 giờ cùng ngày có 01 người khách không quen biết đến hỏi mua điện thoại OPPO A32 màu tím xanh, Đào Ngọc T1 đã bán chiếc điện thoại cho người này với giá 1.200.000 đồng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho

bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI1: 359053911638761; số IMEI2: 359053911638779 cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim gồm 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại, do vậy đề nghị hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL, tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại do không có giá trị sử dụng. Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo bán chiếc điện thoại của Hoàng Văn Đ là số tiền phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì, do vậy không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với Hoàng Văn T. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 359053911638761, số IMEI2: 359053911638779 cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim gồm 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel vì không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn T. Tuy nhiên tại phiên tòa Hoàng Văn T không đề nghị được trả lại chiếc điện thoại trên, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thành khẩn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng, các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, Kiểm sát viên không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, tại nhà ông Triệu Văn T3 tại thôn B, xã Đ, huyện V (nơi bị cáo thuê trọ cùng Lý Văn T2, Hoàng Văn V, Hoàng Văn Đ, Nông Văn M).

Bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi cùng một lúc lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32 của Hoàng Văn Đ, trị giá 1.900.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K của Nông Văn M, trị giá 400.000đ. Tổng tài sản mà Hoàng Văn T chiếm đoạt là 2.300.000 đồng. Do đó, với những chứng cứ nêu trên cho thấy Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 28/QĐ-VKSVQ, ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng tội, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản tại địa phương, gây bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, nhưng do ăn chơi đua đòi, lười lao động, nghiện ma túy nên khi không có tiền bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở các bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu sài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm phát triển lành mạnh trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử 01 lần về hành vi trộm cắp tài sản, có 01 tiền sự và là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh ngày 15/11/2022 và tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo thuộc hộ nghèo, nghề nghiệp làm ruộng, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Những người bị hại anh Hoàng Văn Đ và anh Nông Văn M không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[9] Đối với Đào Ngọc T1 là người mua chiếc điện thoại với Hoàng Văn T, nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với Đào Ngọc T1.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy Heroine cho Hoàng Văn T tại khu vực chợ G, thành phố L, do không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nông Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, do vậy không xem xét. Đối với 01 điện thoại của bị cáo nhãn hiệu ITEL, màu

đen, số IMEI1: 359053911638761; số IMEI2: 359053911638779 cũ, đã qua sử dụng, tuy nhiên tại phiên toà bị cáo không yêu cầu trả lại, đề nghị hoá giá sung ngân sách Nhà nước, do vậy được chấp nhận. Đối với 02 sim điện thoại gồm 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel bị cáo không yêu cầu trả lại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với số tiền 1.000.000 đồng là số tiền bị cáo Hoàng Văn T bán điện thoại của Hoàng Văn Đ, bị cáo đã chi tiêu hết, tuy nhiên là số tiền phạm tội có được nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị về hình phạt mức thấp nhất do đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, do đó không có căn cứ chấp nhận. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và để sung ngân sách Nhà nước.

[17] Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2022

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại của bị cáo Hoàng Văn T nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI1: 359053911638761; số IMEI2: 359053911638779 cũ, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại gồm 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel.

3.3. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước